

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14/2023/HS-ST**
Ngày 16/02/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc;

Ông Vũ Viết Cẩm.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phan T**, sinh ngày 25/3/1994; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Khánh H; nơi cư trú: Tổ dân phố Tân T, phường Ninh H, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất, sống chung như vợ chồng với bà Lương Thị Thu H, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 10/9/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: **Trần V**, sinh ngày 12/12/1999; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Khánh H; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Mỹ T, phường Ninh H, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H; nơi cư trú: Tổ 22, khu phố 2, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 10/9/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

3/ Họ và tên: **Võ Văn Q**, sinh ngày 20/11/2000; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Khánh H; nơi đăng ký thường trú: 97/9, đường Vạn H, phường Vạn T1,

tỉnh phố Nha Trang, tỉnh Khánh H; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Võ V, sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1967; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 10/9/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

4/ Họ và tên: **Phan Văn G**, sinh ngày 28/5/2002; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Khánh H; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Tân T, phường Ninh H, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Phan T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 13/11/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

5/ Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 07/3/2004; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Khánh H; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Tân T, phường Ninh H, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 10/9/2022, đến ngày 08/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**, sinh ngày 18/4/2001; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Khánh H; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Tân T, phường Ninh H, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Liên Thị B, sinh năm 1968; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 10/9/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn Q và Nguyễn Văn H*: Luật sư Lê Đình H thuộc Văn phòng Luật sư Vạn Hưng Thịnh - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: 239/32/1, đường Bùi Trọng Nghĩa, tổ 39, khu phố 3, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Bị hại*: Ông Lâm Quốc K, sinh ngày 15/10/2005; nơi cư trú: Tổ 8, ấp 5, xã Thạnh P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Lâm Văn U, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp 4, xã Long Điền Đ A, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phan Văn H1, sinh ngày 10/4/2005; nơi cư trú: Tổ dân phố Tân T, phường Ninh H, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H. (vắng mặt)

+ Ông Phan Trọng H, sinh ngày 13/10/1999; nơi cư trú: Ấp 1, xã Thạnh P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Quốc K, sinh ngày 15/10/2005, trú tại tổ 8, ấp 5, xã Thạnh P, huyện V, tỉnh Đồng Nai và Phan Văn H1, sinh ngày 10/4/2005, trú tại tổ dân phố Tân T, phường Ninh H, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H cùng làm tại Công ty Phú Mỹ Thăng thuộc ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu. Khoảng 17 giờ ngày 22/3/2022, trong khi làm việc tại công ty giữa H1 và K xảy ra mâu thuẫn, K dọa tan ca sẽ đánh H1.

Phan T là anh trai của H1 làm cùng Công ty Phú Mỹ Thăng biết được sự việc nên sử dụng điện thoại Iphone 6 có số thuê bao 0704.557.644 nhắn tin bằng ứng dụng Messenger qua điện thoại Iphone có số thuê bao 0349.231.670 cho Trần V kể lại sự việc và nhờ V đến hỗ trợ. V đồng ý và thông tin sự việc cho Nguyễn Văn T1, Võ Văn Q, Phan Văn G ở cùng dãy phòng tại khu phố 2, phường Trảng D, thành phố Biên H; đồng thời V gọi điện thoại số thuê bao 0333.883.423 rủ Nguyễn Văn H cùng đến Công ty Phú Mỹ Thăng để hỗ trợ cho H và T, tất cả đều đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H đến phòng V, Q cầm theo 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng dài 20cm giấu trong tay áo, V lấy 02 gậy gỗ dài khoảng 60cm trước phòng đưa H cầm. Sau khi chuẩn bị hung khí, T1 điều khiển xe mô tô Honda Vario biển số 79H1-951.56 của T1 chở Q; V điều khiển xe mô tô Honda Vario biển số 79H1-963.94 của V chở H và G đến Công ty Phú Mỹ Thăng. Trên đường đi đến bãi rác thuộc phường Trảng Dài, thành phố Biên H, V dừng xe và nói G nhặt 01 gậy gỗ dài khoảng 105cm, kích thước 4cm x 3cm, T1 nhặt một cây gỗ dài khoảng 01m bên đường và cùng nhau đến Công ty Phú Mỹ Thăng. Nhóm V dừng xe trước cổng công ty nhìn thấy H1 và T tan ca đi ra, Lâm Quốc K cầm nón bảo hiểm lao vào định đánh H1 thì T dùng tay đánh vào đầu K 01 cái. Thấy vậy V, G cầm cây gỗ tròn dài 60cm chạy đến đánh trúng tay và lưng K; H dùng gậy gỗ dài khoảng 60cm đánh trúng vùng vai K; Q dùng dao Thái Lan cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm đâm trúng lưng bên trái của K, còn T1 đứng bên đường trông xe. Thấy K bị thương chạy trốn vào Công ty Minh THnh thì T, G, Q, T1, H và V lên xe bỏ đi về. K được ông Phan Trọng H2 là bạn làm chung công ty đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu, sau đó chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai.

Sau đó, Phan Trọng H2 điện thoại báo tin sự việc cho Công an xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu đến hiện trường lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Võ Văn Q, Phan T, Phan Văn G, Nguyễn Văn H, Trần V và Nguyễn Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu tại hiện trường và do các đối tượng giao nộp: 01

gậy gỗ dài khoảng 51cm, đường kính 04cm, hai đầu được vát nhọn do Nguyễn Văn H sử dụng; 01 gậy gỗ dài khoảng 105cm, hộp vuông có kích thước 4cm x 3cm, ở đoạn giữa bị rạn nứt, uốn cong do Phan Văn G sử dụng.

Nguyễn Văn T1 giao nộp 01 điện thoại di động Realme màu xanh đen có số thuê bao 0935.862.150; 01 xe mô tô Honda Vario màu trắng đen biển số 79H1-951.56; 01 con dao Thái Lan cán nhựa vàng dài 20 cm, lưỡi được mài bén là công cụ Võ Văn Q sử dụng gây thương tích cho Lâm Quốc Khanh (cắt đầu ở phòng trọ của T1). Phan T giao nộp 01 điện thoại di động Iphone màu trắng có số thuê bao 0704.557.644. Phan Văn H1 giao nộp 01 điện thoại di động Iphone màu hồng có số thuê bao 0393.453.913. Trần V giao nộp 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng có số thuê bao 0349.231.670; 01 xe mô tô Honda Vario màu trắng đen biển số 79H1-963.94. Phan Văn G giao nộp 01 điện thoại di động Sam sung màu đen có số thuê bao 0383.881.024. Nguyễn Văn H giao nộp 01 điện thoại Iphone màu đen có số thuê bao 0333.883.423.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã giao trả: 01 điện thoại di động Sam sung màu đen số thuê bao 0383.881.024 cho Phan Văn G; 01 điện thoại Iphone màu đen số thuê bao 0333.883.423 cho Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động Realme màu xanh đen số thuê bao 0935.862.150 cho Nguyễn Văn T1; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng số thuê bao 0393.453.913 cho Phan Văn H1.

Tại Bản kết luận định pháp y về thương tích số: 0700/TgT/2022 ngày 05/7/2022 của Giám định viên trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận đối với Lâm Quốc K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo bả vai trái kích thước 1,5 x 0,3cm, tỷ lệ 01%;
- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên trái kích thước 1,5 x 1,3cm, tỷ lệ 02%;
- Vết thương nhu mô phổi trái hiện không để lại di chứng, tỷ lệ 10%;
- Tổn thương gãy chỏm xương bàn 2 tay phải, tỷ lệ 06%;

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 18% (Mười tám phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích.

- Thương tích ngực: Vật sắc nhọn. Chấn thương bàn tay phải: Vật tày.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, Võ Văn Q, Phan T, Phan Văn G, Nguyễn Văn H, Trần V và Nguyễn Văn T1 đã bồi thường cho ông Lâm Q K số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu. Ông K có đơn đề nghị bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị can, đặc biệt là xin giảm nhẹ cho Nguyễn Văn H và Võ Văn Q.

Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSVC ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Phan T cùng đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo: Phan T và Trần V, mỗi bị cáo từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù; Võ Văn Q từ 01 năm 06 tháng

đến 01 năm 08 tháng tù; Phan Văn G và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù; Nguyễn Văn T1 từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo Q và H - Luật sư Lê Đình H trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố đối với bị cáo Q và H, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q và H được hưởng án treo. Luật sư cho rằng H và Q phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại. Luật sư đề nghị Viện kiểm sát rút quyết định truy tố về tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” để xét xử đối với bị cáo Q và H.

Bị cáo Q và H không trình bày bào chữa bổ sung gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; riêng bị cáo H xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 22/3/2022, tại Công ty Phú Mỹ Thăng thuộc ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, giữa Phan Văn H1 và ông Lâm Q K xảy ra mâu thuẫn trong quá trình làm việc dẫn đến thách thức đánh nhau lúc tan ca. Phan T là anh trai của H1 biết được sự việc nên dùng điện thoại nhắn tin rủ Trần V cùng Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1, Võ Văn Q, Phan Văn G đến hỗ trợ H1 và T. V và nhóm bạn mang theo hung khí cùng đến công ty, T1 đứng bên đường trông xe; T dùng tay; V, H và G sử dụng cây gỗ đánh trúng tay, vai và lưng K; Q sử dụng dao Thái lan đâm trúng lưng bên trái của K gây thương tích.

Trong đó, Phan T là người rủ rê và cùng tham gia đánh ông Lâm Q K;

Trần V sau khi nhận thông tin từ T đã rủ rê đồng phạm khác và sử dụng cây gỗ đánh ông Lâm Q K; Võ Văn Q trực tiếp dùng dao Thái Lan gây thương tích cho K; Phan Văn G, Nguyễn Văn H dùng cây gỗ tham gia đánh K; Nguyễn Văn T1 phạm tội với vai trò là đồng phạm có hành vi giúp sức.

Tại Bản kết luận định pháp y về thương tích số: 0700/TgT2022 ngày 05/7/2022 của Giám định viên trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của ông Lâm Q K tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm hiện tại là 18% (Mười tám phần trăm).

Các bị cáo, bị hại đồng ý với bản kết luận giám định pháp y về thương tích và không có ý kiến gì thêm.

Đôi chiếu lời khai của các bị cáo tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận Hình vi của các bị cáo Phan T cùng đồng phạm đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hình vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; giữa các bị cáo và bị hại Lâm Q K không có mâu thuẫn gì; chỉ vì muốn bảo vệ em trai là Phan Văn H1 khi biết H1 và K xảy ra mâu thuẫn và hai bên có thách thức đánh nhau lúc tan ca mà Phan T, là anh trai của H1 đã cùng các bị cáo đã đến trước Công ty Phú Mỹ Thăng đánh gây thương tích cho K; hành vi của bị cáo thể hiện rất hung hăng và “có tính chất côn đồ”; khi đánh nhau các bị cáo sử dụng dao Thái Lan, cây gậy gỗ (tròn, hộp vuông) là “dùng hung khí nguy hiểm” để thực hiện Hình vi cố ý gây thương tích cho bị hại.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cố ý cùng thực hiện một tội phạm. Bị cáo Phan T là người sử dụng điện thoại rủ Trần V và trực tiếp dùng tay đánh gây thương tích cho bị hại. Bị cáo Trần V là người điện thoại, rủ rê các bị cáo khác còn lại và trực tiếp sử dụng cây gỗ đánh gây thương tích cho bị hại ở vùng lưng và tay. Các bị cáo Nguyễn Văn H (dùng cây gỗ); Phan Văn G (dùng cây gỗ hộp vuông); Võ Văn Q (dùng dao Thái Lan) trực tiếp gây thương tích cho bị hại ở tay, vùng vai và lưng, thương tích chính của bị hại là vết thương nhu mô phổi trái (vùng ngực) do chính bị cáo Q gây ra. Nguyễn Văn T1 (mang theo cây gỗ) chở Q đến nơi đánh nhau và đứng trông xe bên đường, là tham gia với vai trò đồng phạm có Hình vi giúp sức trong vụ án khi các bị cáo khác trực tiếp gây thương tích cho bị hại.

Thương tích của bị hại Lâm Q K do bị cáo Phan T cùng đồng phạm trực tiếp gây nên (trừ bị cáo T1) là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Từ đó hình phạt dành cho bị cáo Phan T, Trần V và Võ Văn Q tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm như đã phân tích, phải nghiêm

khắc, tương đương nhau và cao hơn các bị cáo khác; hình phạt dành cho Phan Văn G và Nguyễn Văn H ngang nhau và cao hơn hình phạt dành cho bị cáo Nguyễn Văn T1. Do vậy, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở tHnh công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

Theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì các bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu; các bị cáo T và G là anh em ruột nhau; trong quá trình điều tra bị hại có đơn đề nghị bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đặc biệt là xin giảm nhẹ cho Nguyễn Văn H và Võ Văn Q, do đã được bồi thường thỏa đáng nên cam đoan không khiếu nại về pháp luật và không yêu cầu bồi thường gì thêm; bị cáo Q không biết chữ nên hiểu biết pháp luật có hạn chế; bị cáo H được tập thể bà con tổ dân phố Tân T, phường Ninh H, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H có đơn đề ngày 08/01/2023, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và áp dụng thêm Điều 54 (trừ bị cáo T và V) của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho từng bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lâm Q K số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nH nước 01 điện thoại di động Iphone, màu trắng số thuê bao 0704.557.644 của Phan T; 01 điện thoại di động Iphone, màu trắng vàng đồng số thuê bao 0349.231.670 của Trần V, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng có liên đến tội phạm gồm: 01 con dao Thái Lan cán nhựa vàng dài 20cm, lưỡi được mài bén; 01 gậy gỗ dài khoảng 51cm, có đường kính 4cm, hai đầu được vát nhọn; 01 gậy gỗ dài khoảng 105cm, hộp vuông có kích thước 4cm x 3cm, ở đoạn giữa bị rạn nứt, uốn cong.

Giao trả tài sản không phải là vật chứng cho chủ sở hữu Nguyễn Văn T1 01 xe mô tô Honda Vario biển số 79H1-951.56, số khung MH1JM5116LK668465, số máy JM51E1668171; Trần V 01 xe mô tô Honda Vario biển số 79H1-963.94, số khung MH1JM5116LK683418, số máy JM51E1683241.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Võ Văn Q và Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Đối với ý kiến đề nghị Viện kiểm sát rút quyết định truy tố về tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” để xét xử đối với bị cáo Q và H; đề nghị này tại phần đối đáp được Kiểm sát viên đưa ra lập luận để phản bác, đồng thời ý kiến này cũng không phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54 (áp dụng cho bị cáo Q, G, H và T1); Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Phan T, Trần V, Võ Văn Q, Phan Văn G, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt:

Bị cáo Phan T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2022.

Bị cáo Trần V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2022.

Bị cáo Võ Văn Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2022.

Bị cáo Phan Văn G 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2022.

Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bị áp giải thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước, từ ngày 10/9/2022 đến ngày 08/12/2022.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2022.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Lâm Q K đã nhận 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu trắng số thuê bao 0704.557.644; 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu trắng vàng đồng số thuê bao 0349.231.670.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan cán nhựa vàng dài 20cm, lưỡi được mài bén; 01 (một) gậy gỗ dài khoảng 51cm, có đường kính 4cm, hai đầu được vát nhọn; 01 (một) gậy gỗ dài khoảng 105cm, hộp vuông có kích thước 4cm x 3cm, ở đoạn giữa bị rạn nứt, uốn cong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (một) xe mô tô Honda Vario biển số

79H1-951.56 số khung MH1JM5116LK668465, số máy JM51E1668171; Trần V 01 (một) xe mô tô Honda Vario biển số 79H1-963.94, số khung MH1JM5116LK683418, số máy JM51E1683241.

(Tình trạng tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi Hình án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo Q, H;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Anh Sơn